

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT MASTERLIFE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT MASTERLIFE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MASTERLIFE INTERIOR ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY KIẾN TRÚC NỘI THẤT MASTERLIFE

2. Mã số doanh nghiệp: 0107658024

3. Ngày thành lập: 07/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, TTTM Lotte Mart, Số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện giáo dục đào tạo	8230
2.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
3.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7.	Hoạt động hậu kỳ	5912
8.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
9.	Hoạt động chiếu phim	5914
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
12.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
16.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210

18.	Xuất bản phần mềm	5820
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
21.	Dịch vụ điều tra	8030
22.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
23.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
24.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
25.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
26.	Điều hành tua du lịch	7912
27.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
28.	Hoạt động bảo vệ cá nhân	8010
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế và trang trí nội thất;	7410(Chính)
31.	Xây dựng nhà các loại	4100
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
39.	Phá dỡ	4311
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
44.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
45.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
46.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
47.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
48.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
49.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
50.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
51.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

52.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
59.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
60.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
61.	Bán buôn đồ uống	4633
62.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
65.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
66.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
67.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
68.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
69.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
70.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
72.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
73.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
74.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
75.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
76.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
77.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
78.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
79.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
80.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
81.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
82.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

83.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
84.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 1.680.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ MẠNH HÙNG	Đội 4, xóm Đình, Khu 2, Xã Trung Nghĩa, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.200	252.000.000	15,000	131249222	
			Tổng số	25.200	252.000.000	15,000		
2	ĐỖ VĂN DŨNG	Đội 4, Xóm Đình, Khu 2, Xã Trung Nghĩa, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	126.000	1.260.000.000	75,000	131201882	
			Tổng số	126.000	1.260.000.000	75,000		
3	LÊ HUY TUẤN	Khối 4, Thị Trấn Nghi Xuân, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.800	168.000.000	10,000	183455508	
			Tổng số	16.800	168.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ VĂN DŨNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *21/02/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *131201882*

Ngày cấp: *20/05/2014*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Phú Thọ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 4, Xóm Đình, Khu 2, Xã Trung Nghĩa, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P303, Tòa nhà N6E Trung Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*